TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: **Lục Thị L**; sinh năm: 1998

Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã N, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường N, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: **Hoàng Công M**; sinh năm: 1999

Địa chỉ: Xóm P, xã N, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lục Thị L và ông Hoàng Công M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Lục Thị L và ông Hoàng Công M nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà Lục Thị L và ông Hoàng Công M có một con chung tên Hoàng Lục H, sinh ngày 12/02/2018 (giới tính: Nữ)

Các đương sự thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: Bà Lục Thị L sẽ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Lục H cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi)

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà L và ông M về nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng. Ông M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà L.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Bà L và ông M cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà L và ông M mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Bà L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của ông M, với tổng số tiền phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000002 ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Bà L được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Cao Bằng;
- Thi hành án tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Nguyễn Huệ;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh